TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày: 09/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Hưng.
2. Ông Quàng Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ly A C (không có tên gọi khác), sinh năm:1989 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Ly Sía L (tên gọi khác: Ly Xìa N), đã chết và bà Lầu Thị D (đã chết); Vợ: Vàng Thị C, sinh năm 1995 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Theo bản án số 42/2021/HSST ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên xử Ly A C 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến ngày 10/11/2021 chấp hành xong (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ly A C1 (không có tên gọi khác), sinh năm:1999 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Ly A D, sinh năm 1970 và bà Chá Thị P, sinh năm 1972; Vợ: Mùa Thị D, sinh năm 2000 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vàng Thị C, sinh năm 1995. Trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 07/12/2023, Ly A C đang ở nhà thì có Ly A C1 người cùng bản đến chơi sau đó rủ C đi mua ma túy về sử dụng. C đồng ý rồi bảo C1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27.B2-258.76 của gia đình C chở C lên bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua Heroine. Tại khu vực khe suối thuộc bản P cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua Heroine, C1 đưa cho C 50.000đ, C có 200.000, tổng được 250.000đ rồi C đưa cho người đàn ông đó nhận lấy 01 gói Heroine được gói trong mảnh nilon màu xanh. Sau khi mua được, C cầm gói Heroine, C1 điều khiển xe chở C đi về, khi đến khu vực đỉnh đồi P cả hai dừng xe C1 đi vào bụi rậm bên đường sử dụng ma túy bằng hình thức hít, số ma túy còn lại C gói lại cất giữ trong túi quần đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy xong, C1 chở C đi về nhà, khi cả hai đi đến bản N, xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác xã P làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: thu giữ 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột trắng nghi là Heroine trong người Ly A C và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27.B2-258.76.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS, ngày 14/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng thu của Ly A C và Ly A C1 có khối lượng là 0,77 gam, gửi toàn bộ đi giám định xác định là Heroine, hoàn lại 0,71 gam Heroine cùng vỏ bao niêm phong cũ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo do không có thông tin, địa chỉ.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSĐBĐ ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Ly A C và Ly A C1 về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ly A C và Ly A C1 về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A C và Ly A C1 mỗi bị cáo từ 17 tháng đến 20 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,71 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27.B2-258.76. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bà Vàng Thị Cao có lời khai thể hiện bà là vợ của bị cáo Ly A C, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27.B2-258.76 là tài sản Chung của bà và bị cáo C mua năm 2021, ngày 07/12/2023 bị cáo C sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy bà không biết nên đề nghị Tòa án trả chiếc xe trên cho bà sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Ly A C và Ly A C1 bị truy tố thấy rằng:

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/12/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 07/12/2023 bị cáo Ly A C và Ly A C1 cùng nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, sau khi mua được ma túy cả hai đã sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại 0,77 gam được xác định là Heroine bị bắt giữ. Như vậy có thể nhận thấy rằng các bị cáo Ly A C và Ly A C1 là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng nhau góp tiền mua Heroine sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, nên phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hình vi tàng trữ 0,77 gam Heroine của các bị cáo tuy diễn ra đơn giản, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

Mặc dù, bị cáo Ly A C1 là người khởi xướng, bị cáo Ly A C là người cung cấp phương tiện và bỏ tiền ra nhiều hơn để đi mua ma túy, nhưng xét bản chất thấy rằng bản thân các bị đều là người nghiện chất ma túy nên cùng rủ nhau và góp tiền mua chung ma túy về sử dụng, sau khi mua được ma túy các bị cáo cũng không phân chia mà cùng nhau sử dụng, số còn lại 0,77gam chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm ngang nhau về hành vi đã thực hiện.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo Ly A C từng bị tòa án xét xử về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, còn bị cáo Ly A C1 không có tiền án, tiền sự. Chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên các bị cáo góp tiền mua ma túy sử dụng dẫn đến phạm tội như đã phân tích ở phần trên.

Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,71 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27.B2-258.76 tuy là tài sản chung của bị cáo Ly A C và bà Vàng Thị C hình thành trong thời kỳ hôn nhân theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, vào ngày 07/12/2023 bị cáo Ly A C sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Về quyền lợi của bà Vàng Thị C nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Ly A C dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, bà C có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo do không có thông tin đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ly A C và Ly A C1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt các bị cáo Ly A C và Ly A C1 mỗi bị cáo 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 0,71 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu đen, biển kiểm soát 27.B2-258.76; số khung RPEXCJCPEMA338442; Số máy VDEJQ154FMJ1338442 (kèm chìa khóa xe).

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 02/4/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày (09/5/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga